

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM HOA LƯU
TRƯỜNG MẦM NON NINH PHONG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lã Thị Hồng Lam	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Thu Uyên	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Phạm Thị Thảo	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Bùi Thị Hải Yến	TTCM Mẫu giáo	Thư ký	
5	Phạm Thị Lan Phương	TPCM Mẫu giáo	Ủy viên	
6	Phạm Thị Thuý Hồng	TPCM Mẫu giáo	Ủy viên	
7	Lê Thị Thu Phương	TTCM Nhà trẻ	Ủy viên	
8	Phạm Thị Huyền Trang	Giáo viên, kiêm NV y tế	Ủy viên	
9	Đàm Thị Thu	NV kế toán	Ủy viên	

NAM HOA LƯU - NĂM 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	8
1. Mô tả hiện trạng	8
2. Điểm mạnh	9
3. Điểm yếu	10
4. Kế hoạch cải tiến	10
5. Kết luận về Tiêu chí	10
II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	10
1. Mô tả hiện trạng	10
2. Điểm mạnh	12
3. Điểm yếu	13
4. Kế hoạch cải tiến	13
5. Kết luận về Tiêu chí	13
III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến.	14
1. Mô tả hiện trạng	14
2. Điểm mạnh	14
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	15
5. Kết luận về Tiêu chí	15

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.	15
1. Mô tả hiện trạng	15
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu	16
4. Kế hoạch cải tiến	16
5. Kết luận về Tiêu chí	16
V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	16
1. Mô tả hiện trạng	17
2. Điểm mạnh	17
3. Điểm yếu	17
4. Kế hoạch cải tiến	17
5. Kết luận về Tiêu chí	17
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	18
Phần IV. PHỤ LỤC	19

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Tự đánh giá	TĐG
Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
Chuyển đổi số	CĐS
Cán bộ , giáo viên, nhân viên	CBGVNV
Mầm non	MN
Cơ sở dữ liệu	CSDL

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**1. Kết quả đánh giá**

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x
			05

1.2. Kết quả: Đạt mức độ 3**2. Kết luận: Đạt mức độ 3**

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Ninh Bình

Xã /phường/thị trấn: Nam Hoa Lu

Điện thoại:

Email: mnnphong@gmail.com

Website: <https://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyên đổi số:

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số học sinh: 344 trẻ
- Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02)
- Giáo viên: 30
- Nhân viên: 12 (kế toán: 01, văn thư: 01, bảo vệ: 03, nấu ăn: 06, lao công: 01)

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- 35/35 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Hệ thống kết nối Internet gồm 15 modem đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.
- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 09 máy tính; 07 máy in canon 2900; 02 máy chiếu.
- Hệ thống trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

4. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Ninh Phong được thành lập tháng 10 năm 1997 với diện tích 9.233,6 m² được thiết kế với 04 dãy nhà cao tầng kiên cố gồm 14 phòng học, có các phòng dinh dưỡng, phòng chức năng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Trong những năm qua nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, tham gia tích cực các hoạt động xã hội của địa phương. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được UBND thành phố tặng giấy khen và được công nhận là “Trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích”, “Đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi”.

Năm học 2025-2026, trường có 14 nhóm/lớp khang trang với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Trường có tổng số 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 100% giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn, tận tâm tận tụy với nghề, yêu nghề, mến trẻ.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 28 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Nam Hoa Lư, luôn và giữ vai trò nòng cốt trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Ban ĐDCMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

Thời điểm hiện tại, trường có tổng số 344 học sinh (trong đó, nhà trẻ: 56 học sinh, mẫu giáo: 288 học sinh). 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày, được nuôi ăn bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đầu tư xây dựng dãy nhà 08 phòng học tại khu Yên Phong với tổng kinh phí khoảng 7 tỷ đồng.

2. Mục đích tự đánh giá (TĐG)

Thực hiện Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CDS) cơ sở giáo dục mầm non, Trường Mầm non Ninh Phong đã xác định rõ mục đích của công tác chuyển đổi số:

a. Xác định thực trạng chuyển đổi số

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, quản lý và tương tác với phụ huynh.

- Nhận diện những điểm mạnh và hạn chế trong quá trình chuyển đổi số.

b. Xây dựng kế hoạch phát triển

Định hướng chiến lược và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ.

Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác dạy và học, quản trị nhà trường.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục

Tối ưu hóa phương pháp giảng dạy thông qua công nghệ, giúp trẻ tiếp cận kiến thức sinh động hơn.

Hỗ trợ giáo viên trong việc soạn giáo án, tổ chức hoạt động và đánh giá trẻ hiệu quả hơn.

d. Cải thiện quản lý và kết nối với phụ huynh

Ứng dụng công nghệ để quản lý học sinh, lịch học, sức khỏe và dinh dưỡng.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các nền tảng số.

e. Đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bảo đảm thực hiện các chính sách về chuyển đổi số trong GDMN.

Tuân thủ lộ trình và các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số do cơ quan quản lý ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

- Nhà trường quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS.

- Nhà trường đã ban hành các quyết định, quy chế và xây dựng các kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS sát với điều kiện của trường và khả năng của CBGVNV.

3.2. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong nhà trường

* Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.

* Lập kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG có các nội dung theo quy định. Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG.

* Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

* Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

* Viết báo cáo TĐG.

* Công bố báo cáo TĐG và kết quả TĐG.

* Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

3.3. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của CĐS, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, CĐS trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

Nhà trường đang thực hiện phần mềm Smas, website trường, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý TS công, quản lý TS trên misa, CSDL ngành của Bộ, Tỉnh, phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, phần mềm quản lý cán bộ công chức, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý.....Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat PT, capcut, photoshop, capilot, gama apps....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, cắt ghép, chỉnh hình ảnh, âm thanh... phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và quản trị nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1:

Nội dung tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non

1. Mô tả hiện trạng

- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng CNTT,

chuyển đổi số thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, qua cổng thông tin điện tử, qua nhóm zalo, bảng tuyên truyền của lớp, trường.

- Nhà trường đã ban hành quyết định, quy chế và xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị nhà trường theo giai đoạn, năm học:

+ Quyết định số 298/QĐ-TMN ngày 29/12/2025 của Trường Mầm non Ninh Phong về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

+ Kế hoạch số 299/KH-TMN ngày 30/12/2025 của Trường Mầm non Ninh Phong về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

+ Quyết định số 300/QĐ-TMN ngày 30/12/2025 của Trường Mầm non Ninh Phong về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Quyết định số 29/QĐ-TMN ngày 02/03/2026 của Trường Mầm non Ninh Phong về việc thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

+ Kế hoạch số 33/KH-HĐTĐG ngày 10/03/2026 của Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non Ninh Phong về kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

- Nhà trường đã triển khai và tuyên truyền các kế hoạch đến toàn bộ cán, bộ giáo, viên nhân viên trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, đăng tải công khai trên trang website <http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn>, qua nhóm zalo của lớp, bảng tuyên truyền của lớp, trường. Tuyên truyền về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. **[H1-01]**

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch UDCNTT và CDS đúng quy định, sát với thực tế. Kế hoạch đã chỉ ra được nhiệm vụ, giải pháp tăng cường UDCNTT và CDS trong năm học 2025 - 2026 và định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng đối với các thành viên gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch đã được triển khai và phổ biến tới 100% CBGVNV và CMHS trong toàn trường và nhận được sự đồng thuận, phối hợp triển khai có hiệu quả.

3. Điểm yếu:

- Hình thức tuyên truyền kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa phong phú đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tích cực nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho CBGVNV để đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm của CBGVNV và cha mẹ học sinh trong việc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát kế hoạch, kịp thời điều chỉnh kế hoạch để phù hợp hơn với tình hình thực tế.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
1	Có thực hiện
Tổng điểm	

Tiêu chí 1: Đáp ứng - Đạt mức 3

II. Tiêu chí 2

Nội dung tiêu chí: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

* Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu (Có hợp đồng/hoá đơn với các đơn vị cung cấp phần mềm):

- Quản lý thông tin trẻ em: Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong đó có đầy đủ nội dung đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành giáo dục. Phần mềm quản lý nhà trường do Viettel cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://vtsmas.vn>; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GDĐT cung cấp, kinh phí để sử dụng phần mềm là 0 VNĐ; đường link ứng dụng <https://csdl.moet.gov.vn>. [H2-01]

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: Đã triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành giáo dục: theo dõi cân đo, chắm biểu đồ, khám sức khỏe theo chuyên khoa, theo dõi thể lực qua phần mềm <https://vtsmas.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>. [H2-02]

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành giáo dục

qua phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/>; phần mềm quản lý nhà trường <https://vtsmas.vn> và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://csdl.moet.gov.vn>. [H2-03]

- Quản lý thông tin y tế trường học: Đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý nhà trường <https://vtsmas.vn> và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://csdl.moet.gov.vn>; phần mềm đáp ứng một phần yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành giáo dục (theo dõi cân đo, chắm biểu đồ, khám sức khoẻ hàng năm, khám sức khoẻ theo chuyên khoa). [H2-04]

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Đã triển khai sử dụng hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <https://pcgd.vn> đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành giáo dục. [H2-05]

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính: Đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán Misa Mimosa Online <https://mimosaapp.misa.vn> để quản lý thông tin tài sản, tài chính và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính với mức phí năm đầu 12.000.000đ, năm thứ 2 phần mềm kế toán Misa <https://mimosaapp.misa.vn> mất phí chuyển đổi lên online 6.000.000đ/năm (gia hạn hàng năm); phần mềm quản lý khoản thu Misa <https://emisaapp.misa.vn> với mức phí 2.000.000đ/năm; phần mềm quản lý tài sản <https://pltsapp.misa.vn> mức phí 3.000.000đ/năm; phần mềm BHXH <http://vbhxxh.viettel.vn/>; phần mềm DVC kho bạc nhà nước <http://dvc.vst.mof.gov.vn>; phần mềm tổng kiểm kê tài sản công <http://kktsc.mof.gov.vn> [H2-06]

- Quản lý văn bản điện tử: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn> với mức phí là 1.663.000đ/năm. Đã thực hiện chữ ký số trong công tác quản lý. [H2-07]

- Nhà trường sử dụng tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: <http://qlmn.vn> với mức phí 1.500.000đ/năm; thông báo thực đơn đến cha mẹ trẻ trên bảng tin của nhà trường, các nhóm lớp và trên Website <http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn>, đăng tải hàng tuần theo thực đơn mùa hè và thực đơn mùa đông. [H2-08]

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp mẫu giáo có học sinh làm quen với tiếng Anh sử dụng phần mềm SMART KID để khai thác học liệu cho trẻ làm quen với tiếng Anh <https://smk.bkt.net.vn/>; Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như Canva, Powerpoint, CapCut, youtube, photoshop,... để xây dựng video, bài giảng, cắt ghép tùy chỉnh âm thanh, hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục

trẻ nhưng tần suất chưa cao, mới ở mức theo sự kiện, theo tháng. Điều là các phần mềm sử dụng mức độ miễn phí nên chất lượng còn hạn chế. [H2-09]

* Nhà trường đã triển khai các ứng dụng hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu (Có hợp đồng/hoá đơn với các đơn vị cung cấp phần mềm):

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp. Tỷ lệ cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường còn ít, tần suất theo sự kiện, theo tháng. [H2-10]

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Đã thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua cổng thông tin điện tử của nhà trường <http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn> nhưng tần suất còn thấp theo quý, qua nhóm zalo của các nhóm/lớp (miễn phí), cập nhật khi có sự kiện, khi có thông tin cần trao đổi. [H2-11]

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: Thực hiện trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/>; qua hệ thống quản lý nhà trường <https://vtsmas.vn> và trang CSDL ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình <https://dongbo.csdl.edu.vn> miễn phí. [H2-12]

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Quyết định số 300/QĐ-TMN ngày 30/12/2025 của Trường Mầm non Ninh Phong, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường <http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn>. [H2-13]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã triển khai sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dừng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm này đều hoạt động có hiệu quả, phát huy hết tính năng và có chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay, đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi, đồng thời tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

- Nhà trường đã xây dựng qui chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV.

3. Điểm yếu

- Trên phần mềm CSDL ngành chưa cập nhật được thông tin khám sức khỏe, chưa có biểu mẫu sổ khám sức khỏe theo chuyên khoa và định kỳ.

- Một số chức năng ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất còn ít, chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tham mưu nâng cấp phần mềm CSDLN ngành bổ sung biểu mẫu khám sức khỏe theo chuyên khoa, định kỳ của trẻ em trên phần mềm.

- Đưa vào kế hoạch nội dung mua phần mềm, tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ trong năm học tiếp theo.

- Tập huấn, khích lệ giáo viên tích cực ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất cao hơn (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	5
Chỉ số 2	5
Chỉ số 3	5
Chỉ số 4	5
Chỉ số 5	5
Chỉ số 6	3
Chỉ số 7	3

Chỉ số 8	7
Chỉ số 9	5
Chỉ số 10	5
Chỉ số 11	1.5
Chỉ số 12	5,5
Chỉ số 13	Có thực hiện
Tổng điểm	55

Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3

III. Tiêu chí 3

Nội dung tiêu chí: Triển khai dịch vụ trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: Nhà trường chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Hiện tại, nhà trường đang thực hiện tuyển sinh trực tiếp và có đăng tải công khai kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường <http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn>, zalo nhóm lớp, tại khu vực cổng trường và qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của nhà trường. [H3-01]

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá: Thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, đảm bảo đầy đủ thông tin thông báo, cha mẹ trẻ có thể xin nghỉ học, phản hồi lại thông tin với giáo viên, giáo viên có thể gửi file đánh giá cho cha mẹ trẻ; nhà trường chưa thực hiện điểm danh trên phần mềm tuy nhiên đã thực hiện điểm danh trên trang tính chung toàn trường. Tần xuất sử dụng theo ngày, tuần, tháng. [H3-02]

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Đã triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt - bằng chuyển khoản qua tài khoản của nhà trường. Tần xuất sử dụng thường xuyên hàng tháng. Sử dụng phần mềm kế toán Misa <https://mimosapp.misa.vn> [H3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp. Kết nối giữa gia đình và nhà trường qua kênh miễn phí, tiết kiệm được nhiều kinh phí.

- Tạo được sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã có tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch các hoạt động, các khoản thu không dùng tiền mặt.

- Các khoản thu chi của nhà trường công khai, minh bạch, không xảy ra khiếu nại, khiếu kiện tại trường.

3. Điểm yếu

Chưa thực hiện việc thực hiện tuyển sinh trực tuyến và dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/OTT.

4. Kế hoạch cải tiến

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến và dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT.

- Duy trì sự kết nối qua các nền tảng zalo, facebook, Website hiện có.

- Khuyến khích CBGVNV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng UDCNTT để làm tốt hơn nữa việc kết nối giữa gia đình và nhà trường.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	0
Chỉ số 2	3
Chỉ số 3	4
Tổng điểm	7

Tiêu chí 3: Đạt mức độ 3

IV. Tiêu chí 4

Nội dung tiêu chí: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

1. Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã chọn cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở GDĐT tổ chức và triển khai tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- 35/35 cán bộ, giáo viên, nhân viên kế toán, văn thư đạt tỉ lệ 100% sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục và quản trị nhà trường, trong đó sử dụng thành thạo là 26/35 người đạt tỉ lệ 74%. **[H4-01]**

- Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (Google meet, Zoom) đạt 100%. **[H4-02]**

2. Điểm mạnh

- Giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường trang bị các phương tiện, thiết bị công nghệ, đường truyền internet ổn định để giáo viên có thể ứng dụng công nghệ trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Bố trí, sắp xếp 100% CBGVNV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp, bám sát nhu cầu và khả năng của GV.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên lớn tuổi khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ còn hạn chế.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua nền tảng số còn thực hiện trên ứng dụng miễn phí Google meet, Zoom thời lượng bị giới hạn, phải đăng nhập nhiều lần/buổi họp, chưa lưu lại hình ảnh buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh về vai trò của ứng dụng CNTT và nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	7
Chỉ số 2	10
Tổng điểm	17

Tiêu chí 4: Đạt mức độ 3

V. Tiêu chí 5

Nội dung tiêu chí: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng

- 14/14 lớp đạt 100% phòng học có thiết bị tivi, thiết bị phụ trợ khác (dây HDMI, loa, USB...) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet. Nhà trường có 01 đường truyền internet ổn định do nhà mạng Viettel cung cấp miễn phí và 02 đường truyền của VNPT với mức phí 400.000đ/tháng . [H5-01]

- Có 09 máy tính kết nối Internet và 08 máy in phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn; Có 02 máy chiếu phục vụ hoạt động hội nghị, tập huấn chuyên môn cấp trường. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban.[H5-02]

2. Điểm mạnh

- Các thiết bị được kết nối Internet đảm bảo tốc độ đường truyền, phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% CBGVNV biết ứng dụng CNTT cơ bản, sử dụng được các thiết bị công nghệ.

- Đủ máy tính, máy in cho bộ phận văn phòng để triển khai các hoạt động.

3. Điểm yếu

- Trường chưa có máy tính tại các phòng học của trẻ, chưa có màn hình tương tác và loa mic, webcam dùng cho tổ chức trực tuyến.

- 1 số máy tính và máy in hiện có đã cũ.

4. Kế hoạch cải tiến

- Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp để bổ sung nguồn kinh phí; ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực để mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác xã hội hóa để bổ sung trang thiết bị hiện đại cho nhà trường.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Chỉ số 1	4
Chỉ số 2	4
Tổng điểm	8

Tiêu chí 5: Đạt mức độ 3

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2: 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3: 05 tiêu chí, tỉ lệ 100%
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục:
 - + Tiêu chí 2: 55
 - + Tiêu chí 3: 7
 - + Tiêu chí 4: 17
 - + Tiêu chí 5: 8
 - Tổng: 87 điểm đạt Mức độ 3
- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

Nam Hoa Lu, ngày 28 tháng 04 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Lã Thị Hồng Lam

Phần IV. PHỤ LỤC
Danh mục mã minh chứng

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học				
	H1-01	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026. - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 - 2026. - Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. - Quyết định về việc thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026. - Kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 - 2026. - Đăng tải trên Website của nhà trường: 	<ul style="list-style-type: none"> - Số: 29/QĐ-TMN ngày 29/12/2025 - Số 299/KH-TMN ngày 30/12/2025 - Số 300/QĐ-TMN ngày 30/12/2025. - Số 29/QĐ-TMN ngày 02/03/2026 - Số 33/KH-TMN ngày 20/03/2026 https://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn 	Hiệu trưởng	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn - Bảng tuyên truyền của lớp, trường - Biên bản họp có nội dung triển khai kế hoạch UDCNTT, CDS - Hình ảnh họp			
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				
	H2-01	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://vtsmas.vn/ https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	
	H2-02	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://vtsmas.vn/ https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-03	- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức - Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/ https://vtsmas.vn/ https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-04	- Phần mềm Quản lý nhà trường - Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm	https://vtsmas.vn/ https://csdl.moet.gov.vn/	CB, GV, NV	->H2-01
	H2-05	- Phần mềm phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ - File Excel, trang tính	https://pcgd.vn/	CB, GV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-06	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kế toán - Phần mềm quản lý khoản thu Misa - Phần mềm quản lý tài sản - Phần mềm tổng kiểm kê tài sản công - Phần mềm bảo hiểm xã hội - Phần mềm DVC kho bạc nhà nước - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm 	https://mimosaapp.misa.vn/ https://emisaapp.misa.vn/ https://pltsapp.misa.vn http://kktsc.mof.gov.vn http://vbhxx.viettel.vn/ http://dvc.vst.mof.gov.vn/	Kế toán	
	H2-07	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm quản lý văn bản điện tử trên hệ thống 	https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/	Văn phòng	
	H2-08	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm tính khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng - Thực đơn đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường 	https://qlmn.vn/ https://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/	Kế toán	->H1-01
	H2-09	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm làm quen tiếng Anh - Hình ảnh, video, bài giảng - Đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp 	https://smk.bkt.net.vn/ http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/	Giáo viên	->H1-01
	H2-10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh nhóm zalo của các lớp - Hình ảnh CMHS phối hợp với cô giáo, nhà trường trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ 		Giáo viên	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H2-11	- Đăng tải trên Website của nhà trường - Hình ảnh nhóm zalo của các nhóm lớp	http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/	CB, GV, NV	->H1-01
	H2-12	- Cơ sở dữ liệu ngành GD của Bộ - Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình - Phần mềm quản lý nhà trường	https://csdl.moet.gov.vn/ https://dongbo.csdl.edu.vn/ https://vtsmas.vn/	CB, GV, NV	->H2-01 ->H2-01
	H2-13	- Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Đăng tải trên Website của nhà trường - Bảng tuyên truyền của lớp, trường - Biên bản họp - Hình ảnh họp	Số 300/QĐ-TMN ngày 30/12/2025 http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/	Hiệu trưởng	->H1-01
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến:				
	H3-01	- Thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường	http://mnninhphong.ninhbinh.edu.vn/	CB, GV, NV	->H1-01

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
	H3-02	- Hình ảnh nhóm zalo các nhóm/lớp		Giáo viên	->H2-10
	H3-03	- Phần mềm kế toán - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm - Danh sách CMHS nộp tiền qua tài khoản ngân hàng.	https://mimosapp.misa.vn/	Kế toán	->H2-06
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:				
	H4-01	- Danh sách giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. - DS CBGVNV có chứng chỉ UDCNTTCB - DS các ứng dụng, phần mềm đã triển khai - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT (bài giảng Powerpoint, video, link youtube.....)		CB,GV,NV	
	H4-02	- Công văn tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin - Danh sách giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin. - Biên bản sinh hoạt CM		CB,GV,NV	

TC	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành- Các đường link cụ thể	Nơi ban hành, người thực hiện	Ghi chú
		- Hình ảnh tập huấn. - Hình ảnh, bài giảng có UDCNTT (bài giảng Powerpoint, video.....)			->H4-01
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:				
	H5-01	- Danh mục thiết bị các phòng học, phòng chức năng.... - Thống kê các phòng đủ thiết bị theo yêu cầu - Hình ảnh thiết bị nghe nhìn các nhóm/lớp		CB, GV, NV	
	H5-02	- Hợp đồng Internet - Số lượng máy tính các phòng - Hình ảnh thiết bị văn phòng		Văn phòng Kế toán	